

CÔNG TY TNHH TM - DV THIẾT KẾ VÀ QUẢNG CÁO TÂY NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM - DV THIẾT KẾ VÀ QUẢNG CÁO TÂY NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703048674

3. Ngày thành lập: 31/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 5455, Tờ bản đồ số 43, Tổ 7, Khu phố Đồng Sở, Thị trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0934285058

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công trang trí nội thất	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện	4659
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại trụ sở chính; trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường) - Bán buôn vật tư quảng cáo - Bán buôn camera quan sát	4669
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện	8230

Thời gian đăng từ ngày 31/03/2022 đến ngày 30/04/2022

13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật	9000
14.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9511
15.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9512
16.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9521
17.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9522
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu	6311
19.	Quảng cáo Chi tiết: Các dịch vụ của lĩnh vực quảng cáo	7310(Chính)
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
23.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (Không cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ tại trụ sở chính)	1610
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1622
26.	In ấn (Trừ in trên các sản phẩm bao bì, vải, sợi, dệt, may, đan)	1811
27.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
28.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2220
29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2395
30.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (Không cắt tạo dáng và hoàn thiện đá tại trụ sở chính)	2396
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí xây dựng (Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	2592
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610

37.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	3100
40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VÕ VĂN DIỆP	Việt Nam	Khu phố Bến Đồn, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	7.200.000.000	80,000	280785668	
2	NGUYỄN THANH THU HUYỀN	Việt Nam	Ấp Bến Trượng, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	1.800.000.000	20,000	074183001770	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VÕ VĂN DIỆP**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: *1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *280785668*

Ngày cấp: *12/10/2009*

Nơi cấp: *Công An Bình Dương*

Địa chỉ thường trú: *Khu phố Bến Đồn, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu phố Bến Đồn, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương*